TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH TRÌ** THÀNH PHỐ HÀ NỘI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **21/**2025/DS-ST
Ngày: 24/02/2025
V/v tranh chấp về hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH TRÌ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Hữu Nam**.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Anh Đức**.

Ông **Trần Văn Vinh**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Ngọc Mai** - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì tham gia phiên tòa: Bà **Mai Thị Phượng** - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 19 và 24 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 183/2024/TLST-DS ngày 24 tháng 12 năm 2024 về việc tranh chấp về hợp đồng tín dụng, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2025/QĐXXST-DS ngày 21 tháng 01 năm 2025 và Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 01/2025/ QĐST-DS ngày 19 tháng 02 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP V.**

Trụ sở: Số .., phố L, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Ông **N.C.D** - Chủ tịch Hội đồng quản trị. Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Đ.H.L** - Giám đốc Trung tâm THN KHDN và xử lý nợ pháp lý, theo Văn bản ủy quyền số 38a/2024/UQN-CTQT ngày 01/6/2024. Người đại diện theo uỷ quyền tham gia tố tụng: Ông **N.T.H** - Trưởng bộ phận Xử lý nợ, ông **B.C.T** - Cán bộ xử lý nợ, theo Văn bản ủy quyền số 05h/2024/UQ-LCC-KHCNMB1 ngày 07/10/2024. - *Có mặt.*

Bị đơn: Anh **L.Đ.M**, sinh năm 1998. - *Có mặt.*

Nơi thường trú: Xóm Đ, thôn H, xã H, huyện T, thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại Đơn khởi kiện, Biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, nguyên đơn là **Ngân hàng TMCP V** và người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Anh L.Đ.M vay Ngân hàng TMCP V 450.000.000 đồng theo thẻ tín dụng số 133-P-4784223 ký ngày 16/12/2022, thời hạn vay 60 tháng tính từ ngày 16/12/2022, mục đích sử dụng vốn phục vụ nhu cầu đời sống. Quá trình thực hiện hợp đồng, anh M đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ từ ngày 14/6/2023 và phải chịu mức lãi suất nợ quá hạn theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng.

Ngân hàng TMCP V yêu cầu Tòa án buộc anh L.Đ.M phải thanh toán toàn bộ số tiền tạm tính đến ngày 18/9/2024 là: Nợ gốc: 450.000.000 đồng, nợ lãi: 242.433.825 đồng, tổng cộng: 692.433.825 đồng. Yêu cầu Tòa án tính lãi theo đúng thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến ngày anh M thực tế thanh toán hết nợ. Yêu cầu Tòa án tuyên trong bản án nội dung: Ngân hàng có quyền tiếp tục truy đòi nợ và yêu cầu cơ quan Thi hành án kê biên, phát mại các tài sản khác thuộc quyền sở hữu của anh M để trả nợ.

Tại Bản tự khai ngày 21/01/2025, bị đơn là anh **L.Đ.M** trình bày: Anh xác nhận ngày 13/12/2022 có mở thẻ tín dụng của Ngân hàng TMCP V để sử dụng vào mục đích kinh doanh buôn bán. Do làm ăn thua lỗ, anh không có khả năng chi trả. Sau khi mở thẻ tín dụng, anh không nhớ đã chi tiêu trên thẻ bao nhiêu tiền và có trả được 4 tháng tiền gốc khoảng 40.000.000 đồng. Nay Ngân hàng khởi kiện đòi nợ, anh xin Ngân hàng miễn lãi và anh sẽ trả dần nợ gốc từ 1 đến 2 triệu đồng/tháng.

Tại phiên tòa, Ngân hàng TMCP V rút yêu cầu Tòa án tuyên trong bản án nội dung Ngân hàng có quyền tiếp tục truy đòi nợ và yêu cầu cơ quan Thi hành án kê biên, phát mại các tài sản khác thuộc quyền sở hữu của anh M để trả nợ; yêu cầu anh M phải thanh toán số tiền tính đến ngày 24/02/2025 là 844.398.005 đồng, gồm nợ gốc là 449.999.589 đồng, tiền lãi quá hạn là 394.398.416 đồng và các khoản tiền lãi phát sinh trên dư nợ gốc theo lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng kể từ ngày 25/02/2025 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

Anh M giữ nguyên các ý kiến đã trình bày.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Thư ký Tòa án thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước khi mở phiên tòa. Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự tại phiên tòa. Nguyên đơn chấp hành, bị đơn chấp hành quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về việc giải

quyết vụ án: Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn trả tổng số tiền tính đến ngày 24/02/2025 là 844.398.005 đồng, gồm nợ gốc là 449.999.589 đồng, tiền lãi quá hạn là 394.398.416 đồng và các khoản tiền lãi phát sinh trên dư nợ gốc theo lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng kể từ ngày 13/9/2024 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ. Về án phí: Nguyên đơn được nhận lại tạm ứng án phí, bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được Nthẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Ngân hàng TMCP V khởi kiện vụ án dân sự về việc tranh chấp về hợp đồng tín dụng đối với anh L.Đ.M, thường trú tại xóm Đ, thôn H, xã H, huyện T, thành phố Hà Nội. Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội.

[2] Về nội dung và hiệu lực của hợp đồng tín dụng: Ngày 13/12/2022, anh L.Đ.M ký Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, dịch vụ ngân hàng điện tử gửi Ngân hàng TMCP V - Chi nhánh Sở giao dịch, với hạn mức thẻ tín dụng là 450.000.000 đồng. Kèm theo giấy đề nghị, là Bản điều khoản và điều kiện về sử dụng thẻ tín dụng, dịch vụ ngân hàng điện tử, với các nội dung chủ yếu gồm:

Chủ thẻ có nghĩa vụ sử dụng thẻ trong hạn mức tín dụng, trường hợp sử dụng vượt quá hạn mức thì phải trả phí. Thanh toán đầy đủ, đúng hạn số dư nợ sao kê. Hàng tháng, trong khoảng thời gian từ ngày sao kê đến ngày đến hạn thanh toán, Ngân hàng sẽ tự động trích nợ tài khoản thanh toán được chủ thẻ chỉ định để thanh toán số dư trên sao kê dựa trên tỷ lệ thanh toán mà chủ thẻ có đăng ký với Ngân hàng. Chủ thẻ phải bảo đảm tài khoản này luôn đủ số dư cần thiết để Ngân hàng ghi nợ trong khoảng thời gian nói trên. Nếu không, chủ thẻ có trách nhiệm liên hệ với Ngân hàng để thanh toán phần còn lại và phải chịu các phí, lãi suất phát sinh nếu có. Sao kê tài khoản là bằng chứng xác nhận các giao dịch, phí, lãi (nếu có) và các khoản ghi nợ, ghi có trong sao kê là đúng và có hiệu lực.

Chủ thẻ chịu trách nhiệm thanh toán các giao dịch phát sinh trên tài khoản. Hàng tháng, Ngân hàng sẽ lập và gửi chủ thẻ sao kê qua email, liệt kê tất cả các giao dịch phát sinh trong kỳ sao kê theo ngày giao dịch được cập nhật vào hệ thống Ngân hàng, các giao dịch trên sao kê đã được chuyển đổi sang VND theo tỷ giá của tổ chức thẻ quốc tế hoặc theo tỷ giá quy đổi của Ngân hàng tại thời điểm giao dịch. Chủ thẻ phải thanh toán đầy đủ các khoản phí, phạt, lãi suất được

đề cập trong sao kê. Nhận được sao kê, chủ thẻ có trách nhiệm thanh toán mức tối thiểu bằng khoản thanh toán tối thiểu trong vòng 15 ngày kể từ ngày sao kê. Chủ thẻ phải thông báo cho Ngân hàng bằng văn bản hoặc qua tổng đài chăm sóc khách hàng các khiếu nại liên quan đến giao dịch thẻ trong vòng 7 ngày kể từ ngày sao kê. Sau thời hạn này, nếu Ngân hàng không nhận được các khiếu nại, coi như chủ thẻ đồng ý với tất cả các giao dịch và phí phát sinh thể hiện trên sao kê. Chủ thẻ có thể thanh toán các nghĩa vụ phát sinh bằng tiền mặt, đề nghị Ngân hàng tự động trích nợ tài khoản, chuyển khoản từ tài khoản thanh toán của chủ thẻ. Chủ thẻ được phép thanh toán số dư nợ trước hạn.

Lãi suất cho vay áp dụng theo biểu lãi suất cho vay do Ngân hàng quy định tại từng thời kỳ. Trường hợp chủ thẻ thực hiện giao dịch rút tiền mặt hoặc ứng tiền mặt, phải chịu lãi suất trên khoản tiền đã ứng/rút và phí rút tiền (nếu có) kể từ ngày thực hiện giao dịch cho đến ngày trả hết nợ. Số tiền phí rút tiền mặt, lãi từ ngày phát sinh giao dịch đến ngày sao kê đầu tiên được thể hiện trên sao kê cùng kỳ. Nếu chủ thẻ không thanh toán hay chỉ thanh toán một phần dư nợ rút tiền mặt trong kỳ (bao gồm cả lãi và phí), dư nợ còn lại (gốc, lãi, phí) sẽ tiếp tục được tính lãi cho đến khi được thanh toán hết và sẽ được thể hiện trên sao kê của các kỳ tiếp theo. Trường hợp chủ thẻ thực hiện các giao dịch thanh toán hàng hóa, dịch vụ: Vào ngày đến hạn thanh toán, nếu chủ thẻ thanh toán toàn bộ số dư nợ trên sao kê, Ngân hàng sẽ ưu đãi miễn lãi suất cho toàn bộ giao dịch trong kỳ sao kê đó. Nếu chủ thẻ trả nợ ít nhất bằng khoản thanh toán tối thiểu, Ngân hàng sẽ tính lãi đối với tất cả các giao dịch trong kỳ sao kê kể từ ngày giao dịch thẻ được cập nhật vào hệ thống cho đến ngày chủ thẻ trả nợ, phần dư nợ còn lại (gốc, lãi, phí, phạt nếu có) chưa thanh toán sẽ tiếp tục bị tính lãi và được thể hiện trên sao kê của kỳ sao kê tiếp theo. Lãi suất quá hạn và phạt chậm trả: Trong vòng 60 ngày kể từ ngày đến hạn thanh toán, nếu chủ thẻ không thanh toán đúng hạn khoản thanh toán tối thiểu, thì phần giá trị thanh toán tối thiểu chưa được thanh toán sẽ bị tính phạt chậm trả và lãi suất quá hạn bằng 150% mức lãi suất trong hạn. Số dư nợ còn lại (sau khi trừ đi số tiền thanh toán tối thiểu) vẫn tính theo lãi suất trong hạn. Sau 60 ngày kể từ ngày đến hạn thanh toán đầu tiên mà chủ thẻ không thanh toán đủ khoản thanh toán tối thiểu, thì toàn bộ dư nợ chưa thanh toán phải chịu lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Ngoài ra, chủ thẻ có nghĩa vụ thanh toán khoản phạt chậm trả theo quy định của Ngân hàng từng thời kỳ. Tất cả các khoản phí, phạt (nếu có) phát sinh trong quá trình sử dụng thẻ, nếu không được chủ thẻ thanh toán đúng hạn sẽ được tính vào dư nợ thẻ.

Trường hợp chủ thẻ không thanh toán đủ số tiền thanh toán tối thiểu sau 30 ngày kể từ ngày đến hạn thanh toán đầu tiên, thì Ngân hàng có quyền tạm ngưng việc sử dụng thẻ. Sau 90 ngày mà chủ thẻ vẫn tiếp tục không thanh toán đủ số tiền thanh toán tối thiểu, Ngân hàng có quyền khóa và chấm dứt việc sử dụng thẻ.

Xét Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 13/12/2022 và Bản điều khoản và điều kiện về sử dụng thẻ tín dụng, dịch vụ ngân hàng điện tử có nội dung phù hợp với quy định tại các khoản 14, 16 Điều 4, khoản 2 Điều 91, điểm d khoản 3 Điều 98 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 sửa đổi, bổ sung năm 2017, do các bên tự nguyện ký kết, nên có hiệu lực và các bên phải thực hiện quyền, nghĩa vụ đối với nhau theo đúng cam kết.

[3] Về yêu cầu đòi nợ gốc: Theo Sao kê tài khoản và Bảng tính lãi thẻ, anh L.Đ.M bắt đầu chi tiêu số tiền trong thẻ tín dụng từ ngày 27/12/2022, tổng số tiền chi tiêu trong kỳ giao dịch trong kỳ đầu tiên là 450.000.000 đồng. Trong 4 kỳ giao dịch từ ngày 29/01/2023 đến ngày 28/5/2023, anh M đã chi tiêu tổng số tiền 3.042.581.709 đồng, trả được tổng số tiền 2.593.059.607 đồng, còn nợ số tiền gốc là 449.522.102 đồng, ngày phải trả là 12/6/2023, nhưng anh M không trả, nên khoản vay bị chuyển quá hạn. Trong kỳ giao dịch từ ngày 29/5/2023 đến ngày 28/6/2023, anh M chi tiêu số tiền 474.369 đồng, trả được số tiền 1.832 đồng, dư nợ gốc cuối kỳ là 449.994.639 đồng. Trong kỳ giao dịch từ ngày 29/6/2023 đến ngày 28/7/2023, anh M phải chịu phí 4.950 đồng, dư nợ gốc cuối kỳ là 449.999.589 đồng. Từ đó đến nay, anh M không trả được nợ. Nay Ngân hàng yêu cầu anh M trả số nợ gốc là 449.999.589 đồng. Anh M không phản đối yêu cầu của Ngân hàng. Do đó, căn cứ vào Điều 103 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024, Tòa án chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng TMCP V, buộc anh M phải trả số nợ gốc tính đến ngày 24/02/2025 là 449.999.589 đồng.

[4] Về yêu cầu đòi tiền lãi: Ngân hàng TMCP V yêu cầu anh L.Đ.M trả số tiền lãi quá hạn từ ngày 29/5/2023 đến ngày 28/7/2023 là: 19.193.443 đồng + 18.574.504 đồng và từ ngày 29/7/2023 đến ngày 24/02/2025 là: 449.999.589 đồng x 50,22%/365 ngày x 556 ngày = 356.630.469 đồng, tổng số là 394.398.416 đồng. Anh M không phản đối yêu cầu của Ngân hàng. Tòa án kiểm tra, xác định Ngân hàng tính số tiền lãi quá hạn đúng thỏa thuận tại Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, dịch vụ ngân hàng điện tử, Bản điều khoản và điều kiện về sử dụng thẻ tín dụng, dịch vụ ngân hàng điện tử và Quyết định ban hành điều chỉnh lãi suất thẻ tín dụng số 800/2022/QĐ-GĐK ngày 20/10/2022. Căn cứ vào Điều 103 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024, Tòa án chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng TMCP V, buộc anh M phải trả số tiền lãi quá hạn tính đến ngày 24/02/2025 là 394.398.416 đồng.

[5] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP V được chấp nhận toàn bộ, nên căn cứ vào khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội, Ngân hàng không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, được nhận

lại 15.848.000 đồng tạm ứng án phí; anh M phải trả Ngân hàng TMCP V tổng số tiền 844.398.005 đồng, nên phải chịu 37.331.940 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[6] Đối với yêu cầu của Ngân hàng TMCP V về việc Ngân hàng có quyền tiếp tục truy đòi nợ và yêu cầu cơ quan Thi hành án kê biên, phát mại các tài sản khác thuộc quyền sở hữu của anh M để trả nợ: Tại phiên tòa Ngân hàng rút yêu cầu, nên Tòa án đình chỉ giải quyết.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 14, 16 Điều 4, khoản 2 Điều 91, điểm d khoản 3 Điều 98 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 103 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, Điều 235, khoản 2 Điều 244, các Điều 266, 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo;

Căn cứ Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

Đình chỉ giải quyết yêu cầu của Ngân hàng TMCP V về việc Ngân hàng có quyền tiếp tục truy đòi nợ và yêu cầu cơ quan Thi hành án kê biên, phát mại các tài sản khác thuộc quyền sở hữu của anh L.Đ.M để trả nợ.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP V về việc đòi anh L.Đ.M trả số tiền phát sinh theo Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 13/12/2022. Buộc anh L.Đ.M phải trả Ngân hàng TMCP V tổng số tiền tính đến ngày 24/02/2025 là 844.398.005 đồng (Tám trăm bốn mươi bốn triệu, ba trăm chín mươi tám nghìn, không trăm linh năm đồng), gồm: Nợ gốc là 449.999.589 đồng (Bốn trăm bốn mươi chín triệu, chín trăm chín mươi chín nghìn, năm trăm tám mươi chín đồng), tiền lãi quá hạn là 394.398.416 đồng (Ba trăm chín mươi bốn triệu, ba trăm chín mươi tám nghìn, bốn trăm mười sáu đồng).

2. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền gốc còn phải

thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật.

3. Về án phí:

3.1. Ngân hàng TMCP V được nhận lại 15.848.000 đồng (Mười lăm triệu, tám trăm bốn mươi tám nghìn đồng) tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0056463 ngày 23/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội.

3.2. Anh L.Đ.M phải chịu 37.331.940 đồng (Ba mươi bảy triệu, ba trăm ba mươi mốt nghìn, chín trăm bốn mươi đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Ngân hàng TMCP V, anh L.Đ.M có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Thanh Trì;
- Chi cục THADS huyện Thanh Trì
- Lưu hồ sơ vụ án.

Trần Hữu Nam